TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 161/2025/DS-ST
Ngày: 17/4/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Bình

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

2. Bà Võ Thị Mai

- *Thư ký phiên Tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương - *Thư ký tòa án nhân dân quận Gò Vấp.*

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên Tòa*: Bà Lê Duy Bảo Chinh – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2025 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1222/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024 về: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXX ngày 28/02/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 75/2025/QĐST-DS ngày 27/3/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty mua bán nợ Q (V); Địa chỉ: Tầng 2, số 81, đường C, phường B, Quận E, Thành phố A.

Người đại diện theo pháp luật: Ông K - Giám đốc.

Người đại diện ủy quyền: Bà D – Trợ lý pháp lý.

(Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Ông L T L, sinh năm 1985; Địa chỉ: Số A đường Số O, Phường L, quận G, Thành phố A.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 23/8/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 16/01/2012 Ông L T L và Công ty TNHH M (nay đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH M) gọi tắt là "SVFC" có ký hợp đồng tín dụng cá nhân số 10382985 theo phương thức tín chấp với số tiền vay là 90.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.63%/tháng để phục vụ nhu cầu đời sống. Nợ gốc và nợ lãi được trả thành 48 kỳ, lãi phạt bằng 150% của lãi suất. Ngày 09/9/2022, Công ty Tài chính TNHH M ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với VID. Theo thỏa thuận, Công ty Tài chính TNHH M đã chuyển nhượng cho Công ty mua bán nợ Q nhiều hợp đồng tín dụng cùng khoản nợ tương ứng, trong đó bao gồm Hợp đồng tín dụng số 10382985 của ông L T L. Sau khi hợp đồng mua bán nợ được ký kết, Công ty mua bán nợ Q có toàn quyền thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông L đã thanh toán 23.454.000 đồng, bao gồm nợ gốc là 8.630.600 đồng và nợ lãi trong hạn là 14.823.400 đồng. Đến ngày 01/9/2012 ông L ngừng thanh toán và toàn bộ dư nợ được chuyển sang dư nợ quá hạn. Số nợ tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 168.893.224 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi tư đồng), trong đó nợ gốc quá hạn là 81.369.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 87.523.824 đồng, trong thời hạn 48 tháng, lãi suất 2.63%/tháng, yêu cầu ông L T L thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 168.893.224 đồng, trong đó nợ gốc là 81.369.400 đồng và tiền lãi 87.523.824 đồng. Công ty yêu cầu ông L tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn kể từ ngày 18/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;

Về tố tụng:

Giám sát quá trình giải quyết vụ án dân sự giữa Công ty mua bán nợ Q với ông L T L nhận thấy: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, về thẩm quyền thụ lý, xác định tư cách người tham gia tố tụng, xác minh thu thập chứng cứ, trình tự thụ lý, việc giao nhận thông báo thụ lý vụ án cho Viện Kiểm sát và cho đương sự, thời hạn chuẩn bị xét xử, tại phiên tòa đảm bảo trình tự xét xử vụ án, đảm bảo quyền lợi cho các bên khi tranh tụng, đúng pháp luật tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về án phí đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên Tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định:

Về tố tụng:

[1] Công ty mua bán nợ Q khởi kiện ông L T L về hợp đồng tín dụng. Căn cứ quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ ngày 31/10/2024 của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an phường 5, quận Gò Vấp cho biết ông L có địa chỉ thường trú tại số 7/6 đường số 9, Phường 5, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp theo khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã triệu tập đến lần thứ hai nhưng ông L vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng với thủ tục được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[3] Căn cứ theo đơn khởi kiện ngày 23/8/2024 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện nguyên đơn trình bày: Ngày 16/01/2012 ông L T L và Công ty TNHH M (nay đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH M) gọi tắt là "SVFC" có ký hợp đồng tín dụng cá nhân số 10382985 theo phương thức tín chấp, số tiền vay là 90.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận là 2.63%/tháng để phục vụ nhu cầu đời sống. Nợ gốc và nợ lãi được trả thành 48 kỳ, lãi phạt bằng 150% của lãi suất. Ngày 09/9/2022 Công ty Tài chính TNHH M ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 395-0922/COLLECTION-SVFC với VID. Theo thỏa thuận, Công ty Tài chính TNHH M chuyển nhượng cho Công ty mua bán nợ Q nhiều hợp đồng tín dụng cùng khoản nợ tương ứng, trong đó bao gồm Hợp đồng tín dụng số 10382985 của ông L T L. Sau

khi hợp đồng mua bán nợ được ký kết, Công ty mua bán nợ Q có toàn quyền thu hồi khoản nợ theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông L đã thanh toán 23.454.000 đồng, bao gồm nợ gốc là 8.630.600 đồng và nợ lãi trong hạn là 14.823.400 đồng. Ngày 01/9/2012 ông L ngừng thanh toán và toàn bộ dư nợ được chuyển sang dư nợ quá hạn. Số nợ tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 168.893.224 đồng (Một trăm sáu mươi tám triệu, tám trăm chín mươi ba nghìn, hai trăm hai mươi tư đồng) trong đó nợ gốc quá hạn là 81.369.400 đồng, nợ lãi quá hạn là 87.523.824 đồng. Kể từ ngày 02/01/2016 đến ngày Tòa tuyên án, ông L không phải trả tiền lãi phát sinh bao gồm lãi quá hạn và lãi chậm trả theo thỏa thuận quy định trong Hợp đồng tín dụng cá nhân số 10382985 ngày 16/01/2012. Nay Công ty mua bán nợ Q khởi kiện yêu cầu ông L T L thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 168.893.224 đồng, trong đó nợ gốc là 81.369.400 đồng và lãi 87.523.824 đồng. Công ty yêu cầu ông L tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/4/2025 cho đến khi thanh toán hết nợ.

Như vậy giữa ông L và Công ty mua bán nợ Q có giao kết hợp đồng theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở nên chấp nhận.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 8.444.661 đồng theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn lại án phí tạm nộp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

- Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi bổ sung năm 2014);

- Luật án phí lệ phí 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty mua bán nợ Q với bị đơn ông L T L.

Buộc ông L T L thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật toàn bộ số tiền tạm tính đến ngày 17/4/2025 là 168.893.224 đồng, trong đó nợ gốc là 81.369.400 đồng và lãi 87.523.824 đồng.

Ông L T L tiếp tục trả lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng kể từ ngày 18/4/2025 cho đến ông L T L thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

2. Về án phí:

Ông L T L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.444.661 đồng.

Công ty mua bán nợ Q được hoàn lại số tiền 5.000.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014912 ngày 28/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp.

Thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSNDTP.HCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Chu Thị Bình

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Chu Thị Bình